

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HS-ST.
Ngày: 23 - 11 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Hội thẩm nhân dân

Ông Mùi Văn Huân

Bà Trịnh Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST- ST ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo.

Hà Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986, tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Q, huyện V, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Hà Văn Kh (Đã chết) và bà Lương Thị H, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T: Ông Tòng Văn M, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 02/2022, Hà Văn T, sinh năm 1986, trú tại Bản T, xã Q, huyện V, tỉnh Sơn La kết bạn qua ứng dụng Facebook với một người tự giới thiệu là phụ nữ, tên là H, nhà ở bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La tên đăng nhập là “Akira”. Qua một thời gian nói chuyện, T và người phụ nữ đó đã phát sinh tình cảm và hẹn sẽ gặp nhau vào ngày lễ 30/4/2022 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Sáng ngày 25/4/2022, H nhắn tin bảo T mua ma túy Hồng phiến để khi gặp sẽ cùng nhau sử dụng, T đồng ý. Một lúc sau, H nhắn tin bảo T là H đã thỏa thuận mua 05 viên Hồng phiến với giá 100.000 đồng của một người đàn ông trú tại bản L, xã L, huyện V; H đã gửi số điện thoại của T cho người đàn ông đó để liên hệ mua bán ma túy. T đồng ý. Đến khoảng 14 giờ ngày 27/4/2022, một người đàn ông gọi từ số điện thoại 0362772981 đến số của T, bảo T mang tiền đến khu vực sân bóng của bản L, xã L để thực hiện việc mua bán ma túy. T đồng ý, điều khiển chiếc xe máy BKS: 37D1-52321 đi đến địa điểm đã hẹn thì gặp một người đàn ông đang đứng cạnh một chiếc xe máy màu trắng không rõ biển kiểm soát. Người đàn ông đó tiến lại đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong đựng 05 viên hồng phiến. T nhận gói ma túy rồi đưa cho người đàn ông đó 100.000 đồng. Sau đó T cất gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy đi về. Đến 17 giờ 40 phút ngày 27/4/2022, khi T đi về đến Bản L, xã L, huyện V thì bị tổ công tác Công an huyện V dừng xe, kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải phía trước Hà Văn T đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong đựng 01 gói được gói bên ngoài bằng 02 lớp nilon màu xanh, trong cùng đựng 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp. Hà Văn T khai nhận đó là ma túy của T cất giấu để sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Hà Văn T, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng; tạm giữ của T: 01 chiếc xe máy, 01 chiếc điện thoại di động cùng một số giấy tờ có liên quan. Đồng thời tổ công tác dẫn giải Hà Văn T về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an huyện V để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Hà Văn T được tổng khối lượng 0,48 gam; lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu T. Mẫu giám định được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 734 ngày 28/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,48 gam; loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*”.

Cáo trạng số: 116/CT-VKS ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp

dụng như cáo trạng; Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T mức án tù từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hà Văn T.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy BKS: 37D1-523.21, số khung: 07BY-503356, số máy: A08E-0005229; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002757, mang tên Lê Thị Ng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng, Imel 1: 863898034437478, Imel 2: 86389803437460, bên trong có hai thẻ sim số thuê bao 0326467701 và 0362026956.

- Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số: AK 186742 mang tên Hà Văn T; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amby Helmet, màu nâu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật không oan. Tuy nhiên, sau khi bị bắt bị cáo Hà Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn T mức án từ 12 đến 18 tháng tù; không phạt bổ sung đối với bị cáo; trả lại bị cáo chiếc xe máy, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến bào chữa của người bào chữa không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Hà Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị giam giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can thể hiện: Ngày 27/4/2022, bị cáo Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,48 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

- Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Xét ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù là chưa phù hợp với tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện V. Bởi lẽ, tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện V ngày càng phức tạp, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi và liều lĩnh. Do đó, cần phải nghiêm trị để răn đe những kẻ phạm tội đang có ý định phạm tội. Vì vậy, không chấp nhận ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý về mức hình phạt đối với bị cáo. Đối với đề nghị trả lại bị cáo chiếc xe máy, Hội đồng xét xử thấy, chiếc xe máy là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử chấp nhận bởi bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản. Đối với đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí nên chấp nhận ý kiến này của người bào chữa.

Bị cáo Hà Văn T đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Hà Văn T có thể bị chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T và người phụ nữ tên H đã rủ và giúp T liên lạc mua ma túy. Do T không biết tên và địa chỉ của hai người này. T chưa từng gặp H, chỉ nhắn tin nói chuyện trên ứng dụng Facebook. Kết quả xác minh trên địa bàn bản L, xã L không có người nào tên là H. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ điều tra làm rõ, buộc T phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy BKS: 37D1-523.21, số khung: 07BY-503356, số máy: A08E-0005229; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002757, mang tên Lê Thị Ng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng, Imel 1: 863898034437478, Imel 2: 86389803437460, bên trong có hai thẻ sim số thuê bao 0326467701 và 0362026956 là tài sản bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số: AK 186742 mang tên Hà Văn T; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amby Helmet, màu nâu là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở cùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

2. Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/4/2022.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy BKS: 37D1-523.21, số khung: 07BY-503356, số máy: A08E-0005229; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002757, mang tên Lê Thị Ng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

OPPO màu vàng trắng, Imel 1: 863898034437478, Imel 2: 86389803437460, bên trong có hai thẻ sim số thuê bao 0326467701 và 0362026956.

- Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số: AK 186742 mang tên Hà Văn T; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amby Helmet, màu nâu.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 18/BBVC-CCTHA ngày 21/10/2022.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu